

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XÍN MẦN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐDS-HNGĐ

Ngày 26/3/2018

*V/v yêu cầu hủy việc kết hôn
trái pháp luật*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MẦN TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quang Bình - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: ông Hoàng Đình Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Bà Chu Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2018/QĐPH-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lìu Thị B, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1994; Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Trương Xuân H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1992; Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

2.2. Ủy ban nhân dân xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện: Ông Nguyễn Đức X, sinh năm 1978; Chức vụ: Chủ tịch UBND xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

3. Người làm chứng:

Ông Vàng Xuân T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2011 quyền 02 giữa anh Trương Xuân H và chị Lìu Thị B ngày 03 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã C huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chị Lìu Thị B đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lìu Thị B và anh Trương Xuân H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Xuân H đồng ý với ý kiến của chị Lìu Thị B đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị B và anh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã C huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang do ông Nguyễn Đức X, chức vụ: Chủ tịch làm đại diện đồng ý với ý kiến của chị Lìu Thị B đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lìu Thị B và anh Trương Xuân H.

Đại diện VKSND huyện Xín Mần phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Xín Mần thụ lý giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lìu Thị B và anh Trương Xuân H là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35 và Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Lìu Thị B tuyên hủy việc đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa chị Lìu Thị B và anh Trương Xuân H.

Giải quyết hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

Chị Lìu Thị B và anh Trương Xuân H không được chung sống với nhau như vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 4 Điều 143 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và sự thỏa thuận của các bên tại phiên họp. Chị Lìu Thị B phải phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Xín Mần nhận định:

Ngày 03 tháng 12 năm 2011 hai bên gia đình tổ chức kết hôn cho chị Lìu Thị B và anh Trương Xuân H tại Ủy ban nhân dân xã C huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Khi đăng ký kết hôn chị Lìu Thị B mới có 17 tuổi 9 tháng 13 ngày, anh Trương Xuân H mới có 19 tuổi 03 tháng 15 ngày, cả hai bên vợ chồng đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Chị Lìu Thị B cho biết chị bị gia đình ép buộc nên đồng ý ký vào Giấy chứng nhận kết hôn. Anh Trương Xuân H cho biết anh cũng bị gia đình ép buộc nên đồng ý ký vào Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn chị Lìu Thị B và anh Trương Xuân H không về chung sống với nhau như vợ chồng mà ai về nhà nấy sinh sống như trước kia không có gì thay đổi. Đến nay chị Lìu Thị B nhận thấy việc kết hôn với anh Trương Xuân H là trái với nguyện vọng của mình và hiện tại cũng không có tình cảm với anh Trương Xuân H nên không có nguyện vọng về chung sống thành vợ chồng với anh H. Vì vậy chị Lìu Thị B đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xín Mần hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lìu Thị B và anh Trương Xuân H. Chị Lìu Thị B và anh Trương Xuân H chưa có con chung và cũng không có tài sản chung. Tài sản riêng của ai thì người ấy vẫn giữ. Các khoản nợ chung, nợ riêng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang xét thấy việc chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lìu Thị B hủy đăng ký kết hôn giữa chị Lìu Thị B và anh Trương Xuân H là có căn cứ.

Anh Trương Xuân H và chị Lìu Thị B không có con chung. Tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về Lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 4 Điều 143 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và sự thỏa thuận của các bên tại phiên họp. Chị Lìu Thị B tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35 và Điều 36; Điều 367; 369; 370 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b, khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 giữa Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát

nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Lìu Thị B về việc “Hủy việc kết hôn trái pháp luật”.

Tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lìu Thị B và anh Trương Xuân H. Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2011 quyền 01 ngày 03 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã C huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang đăng ký kết hôn cho chị Lìu Thị B, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1994 và anh Trương Xuân H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1992.

Giải quyết hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

Chị Lìu Thị B và anh Trương Xuân H không được chung sống với nhau như vợ chồng.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Căn cứ khoản 4 Điều 143 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Chị Lìu Thị B phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 03881 ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Chị Lìu Thị B đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - VKSND huyện;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Cốc Rế,
- huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Bình